

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 04a-DK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

Mã đơn vị: 1029592

Loại hình đơn vị: Khóit THCS

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:

II – Về nhà:

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

....., ngày ... tháng ... năm

....., ngày 21 tháng 12 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, họ tên và đóng dấu)



- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
Mã đơn vị: 1029592
Loại hình đơn vị: Khối THCS

Mẫu số 04c-DK/TSC

BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)					HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG				
					Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
						Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1 - Dầu ghi hình 64 kênh	126.1			21/12/2023	38.800		38.800	38.800		X				
Tổng cộng:					38.800		38.800	38.800						

....., ngày ... tháng ... năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

....., ngày 21. tháng 12. năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒
- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
Mã đơn vị: 1029592
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))								
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp							Năm sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
1	Đất trường học (có chiều sâu từ 30m đến dưới 100m) tại Khu Công Nông - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	1.000	669.178		1.000																		
2	Đất trường học (Có chiều sâu từ 30m đến dưới 100m) tại Khu Công Nông - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	4.566	1.412.730		4.566																		
3	Nhà để xe GV (150m2)									2008	150	40.184			150								
4	Nhà hiệu bộ (1350m2)									2005	1.350	600.000	168.000		1.350								
5	Nhà học 3 tầng (4050m2)									2004	4.050	3.000.000	720.000		4.050								
6	Nhà vệ sinh (150m2)									2004	150	95.000			150								

Công khai về đất				Công khai về nhà																		Chi chú		
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))										
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác				
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22			
7	Nhà xe học sinh (213m2)									2022	213	150.000	129.990		213									
	Tổng cộng:	5.566	2.081.908		5.566						5.913	3.885.184	1.017.990		5.913									

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Đặng Thị Xim

Đặng Thị Xim

Ngày 31 tháng Năm 2023.

Thị trường đơn vị

(Ký, họ tên)



Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
Mã đơn vị: 1029592
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		308	2.526.216	2.230.148	296.068	469.645							
1	Đầu ghi hình 64 kênh	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	38.800		38.800	31.040							x
2	Ap tô mát chống rò Mitsumisi 100A	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	5.280	5.280									
3	Bàn chờ GV Dải Loan	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	8.030	8.030									
4	Bàn ghế sa lông gỗ sồi màu trắng	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	26.950	26.950									
5	bàn học sinh	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	24	33.792	33.792		4.224							
6	Bàn học sinh BHS H21.5	Lớp 7A-9A	30	42.900	42.900		5.363							
7	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133							
8	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133							
9	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133							
10	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133							
11	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133							
12	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
13	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133								
14	Bàn học sinh phòng Hóa học - Sinh học	Phòng thiết bị	1	11.022		11.022	4.133								
15	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
16	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878							x	
17	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
18	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
19	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
20	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
21	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
22	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
23	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
24	Bàn hội trường Xoan Đào	Phòng hội trường	1	5.170	5.170		3.878								
25	Bàn làm việc Dải Loan	Phòng hiệu phó	1	9.570	9.570									x	
26	Bảng điện tử KT (788x92)	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	97.740	97.740										
27	bảng điện tử Led 64 nghìn màu KT 4.42x 2.2m, giá đỡ bằng Inox	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	96.308	96.308										
28	Bảng thông minh	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	38.500	38.500										
29	Bảng thông minh 80in IQ Board PS V7	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	30.000	30.000									x	
30	Bảng thông minh 80in IQ Board PS V7	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	30.000	30.000										
31	Bộ cảnh công trường INOX-TV2053	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	64.680		64.680	38.838		x						
32	Bộ chữ hộp nói(Trường THCS Nguyễn ĐứcCảnh)	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	93.175	93.175									.	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
33	Bộ phát Wifi UBIQUITI Nanon Station M2	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	6.200	6.200												
34	Bộ thu tín hiệu (Sò cáp)	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	5.151	5.151									x			
35	Bục giảng điện tử (bao gồm bục,máy vi tính, thiết bị âm thanh)	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	39.952	39.952												
36	Cây máy tính để bàn	Phòng tin	1	5.650	5.650		2.260										
37	Cây máy tính để bàn	Phòng tin	1	5.650	5.650		2.260										
38	Cây máy tính để bàn	Phòng tin	1	5.650	5.650		2.260										
39	Cây máy tính để bàn	Phòng tin	1	5.650	5.650		2.260										
40	Dau ghi hình	Phòng hiệu trưởng	1	19.980	19.980												
41	Điều hòa	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	14.800	14.800		5.550							x			
42	Điều hòa panasonic	Phòng thư viện	1	13.090	13.090		6.545							x			
43	Điều hòa panasonic	Phòng hội trường	1	13.090	13.090		6.545							x			
44	Điều hòa panasonic	Phòng hội trường	1	13.090	13.090		6.545							x			
45	Ghế da GX301.3HK	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	5.720	5.720												
46	Ghế da GX301.3HK	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	5.720	5.720				x								
47	Ghế gấp G18 mặt COMPOSIT	Lớp 7A-9A	70	31.350	31.350		3.919										
48	ghế học sinh	Lớp học 6a-8a	70	36.575	36.575		4.572										
49	Giả để tài liệu	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	6.200	6.200												
50	Hệ thống bảng trượt (Sò cáp)	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	11.256	11.256		2.814							x			
51	Hệ thống camera	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	20.884	20.884		13.053										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
52	Hệ thống camera giám sát	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	145.530	145.530												
53	Màn hình ti vi TCL 55 inch	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	13.990	13.990		2.448							x			
54	Màn hình ti vi TCL 55 inch	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	13.990	13.990		2.448							x			
55	Màn hình ti vi TCL 55 inch	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	13.990	13.990		2.448							x			
56	Màn hình ti vi TCL 55 inch	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	13.990	13.990		2.448							x			
57	Màn hình ti vi TCL 55 inch	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	13.990	13.990		2.448							x			
58	Máy bơm nước 3 pha 3HP India	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	26.400	26.400												
59	máy chiếu LCD Projecto H- PEC H- 3010IB	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	30.960	30.960												
60	Máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác (Sờ cấp) OPTOMA	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	57.953	57.953									x			
61	Máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác (sờ cấp) OPTOMA	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	58.910		58.910	11.782							x			
62	máy chiếu Sony VPL - E X120	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	21.500	21.500									x			
63	máy chiếu Sony VPL - E X120	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	21.500	21.500												
64	máy chiếu Sony VPL - E X120	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	21.500	21.500												
65	máy chiếu Sony VPL - E X120	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	21.500	21.500												
66	máy chiếu Sony VPL - E X120	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	21.500	21.500									x			
67	máy chiếu Sony VPL - E X70	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	19.000	19.000												
68	máy chiếu Sony VPL - E X70	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	19.000	19.000									x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
69	Máy chiếu vật thể - Nhận điện hình ảnh (Sở cấp) Earzone	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	13.079		13.079	2.616							x	
70	Máy chiếu vật thể (Sở cấp)	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	12.939	12.939									x	
71	Máy điều hòa Panasonic	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	7.950	7.950									x	
72	Máy điều hòa Sam sung	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	7.850	7.850									x	
73	Máy in	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	5.300	5.300										
74	Máy in	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	5.300	5.300										
75	Máy in	Phòng tin	1	3.250	3.250		1.300								
76	Máy in đa năng 4820D	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	5.850	5.850										
77	Máy phát điện Ka ma 6500T	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	19.800	19.800										
78	Máy quay phim HD Sony HDR - X R 350E	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	21.990	21.990										
79	Máy quét HP	Phòng Y tế	1	9.850	9.850										
80	Máy thu hình + phụ kiện	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	21.110	21.110										
81	Máy thu hình Sharp	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	15.850	15.850		6.340								
82	Máy thu hình Sharp	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	12.400	12.400		4.960								
83	Máy thu hình Sharp	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	15.850	15.850		6.340								
84	Máy thu hình Sharp	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	15.850	15.850		6.340								
85	Máy tính để bàn HP	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	16.335	16.335										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)							Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
86	Máy tính xách tay VAIO	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	23.500	23.500									x	
87	Máy tính xách tay (Sớ cấp)	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	17.568	17.568									x	
88	Máy tính xách tay (sớ cấp) DELL	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	17.123		17.123	3.425							x	
89	Máy tính xách tay HP	Phòng thiết bị	1	15.620	15.620		3.124								
90	MÁY TÍNH XÁCH TAY HP PAVILION TS 14-B151TU	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	15.500	15.500										
91	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750										
92	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
93	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750										
94	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.350	9.350										
95	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.350	9.350										
96	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
97	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
98	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750										
99	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
100	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
101	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750										
102	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x -	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
103	Máy vi tính để bàn	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
104	Máy vi tính để bàn	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
105	Máy vi tính để bàn	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
106	Máy vi tính để bàn	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
107	Máy vi tính để bàn	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	9.750	9.750									x	
108	Mô hình sa bàn trường	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	11.000	11.000										
109	Phần mềm MUSA	Phòng kế toán	1	10.000	10.000		4.000								
110	sân bê tông sau nhà 3 tầng và nhà hiệu bộ	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	71.328	71.328		39.230		x						
111	Sân khấu phòng truyền thống	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	19.943	19.943										
112	Sân thể chất	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	300.000	300.000		150.000								
113	Thiết bị âm thanh (Sờ cấp)	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	11.489	11.489									x	
114	Thiết bị âm thanh di động	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	11.609	11.609		2.322							x	
115	Tivi 60in	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	42.220	42.220										
116	Trung tâm điều khiển phòng TN Hóa học - sinh học	Phòng thiết bị	1	15.300		15.300	5.738								
117	Tủ đựng tài liệu	Phòng kế toán	1	6.050	6.050										
118	Tủ sạc máy tính bảng	Trưởng THCS Nguyễn Đức Cảnh 1	1	6.000	6.000										

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Đặng Thị Xim

Đặng Thị Xim

Ngày 24 tháng 12 năm 2023.

1. Người đồng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đặng Thị Thảo



Đặng Thị Thảo

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

Mã đơn vị: 1029592

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
I	Đất																
II	Nhà																
III	Xe ô tô																
IV	Tài sản cố định khác	937.152		56.852													
I	Áp tô mát chống rò Mitsumitsi 100A	5.280								x	Ghi giám tài sản thành CCDC						
2	Bàn chờ GV Dải Loan	8.030								x	Ghi giám tài sản thành CCDC						
3	bàn học sinh	33.792		4.224						x	Ghi giám tài sản thành CCDC						
4	Bàn học sinh BHS H21.5	42.900		5.363						x	Ghi giám tài sản thành CCDC						
5	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giám tài sản thành CCDC						
6	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giám tài sản thành CCDC						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
7	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
8	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
9	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
10	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
11	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
12	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
13	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
14	Bàn hội trường Xoan Đào	5.170		3.878						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
15	Bàn làm việc Dải Loan	9.570								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
16	bảng điện tử Led 64 nghìn màu KT 4.42x 2.2m, giá đỡ bằng Inox	96.308					x				Bán						
17	Bảng thông minh	38.500					x				Bán						
18	Bảng thông minh 80in IQ Board PS V7	30.000					x				Bán						
19	Bảng thông minh 80in IQ Board PS V7	30.000					x				Bán						
20	Bộ chữ hộp nổi (Trường THCS Nguyễn ĐứcCánh)	93.175					x				Bán						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
21	Bộ phát Wifi UBIQUITI Nanon Station M2	6.200								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
22	Bục giảng điện tử (bao gồm bục,máy vi tính, thiết bị âm thanh)	39.952					x				Bán						
23	Dau ghi hình	19.980					x				Bán						
24	Ghế da GX301.3HK	5.720								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
25	Ghế da GX301.3HK	5.720								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
26	Ghế gấp G18 mặt COMPOSIT	31.350		3.919						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
27	ghế học sinh	36.575		4.572						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
28	Giả để tài liệu	6.200								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
29	máy chiếu LCD Projecto H- PEC H-3010IB	30.960					x				Bán						
30	máy chiếu Sony VPL - E X120	21.500					x				Bán						
31	máy chiếu Sony VPL - E X120	21.500					x				Bán						
32	máy chiếu Sony VPL - E X120	21.500					x				Bán						
33	máy chiếu Sony VPL - E X120	21.500					x				Bán						
34	máy chiếu Sony VPL - E X120	21.500					x				Bán						
35	máy chiếu Sony VPL - E X70	19.000					x				Bán						
36	máy chiếu Sony VPL - E X70	19.000					x				Bán						
37	Máy quay phim HD Sony HDR - X R 350E	21.990					x				Bán						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
38	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
39	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
40	Máy vi tính để bàn	9.350					x				Bán						
41	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
42	Máy vi tính để bàn	9.350					x				Bán						
43	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
44	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
45	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
46	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
47	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
48	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
49	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
50	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
51	Máy vi tính để bàn	9.750					x				Bán						
52	Tủ đựng tài liệu	6.050								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
53	Tủ sạc máy tính bàn	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Đặng Thị Xim

Đặng Thị Xim

Ngày 31. tháng 12. năm 2025

Chức vụ đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đặng Thị Thảo